

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST

Ngày: 02/4/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Lê Minh Thiện

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Lý Quốc H (Tuấn Sài Gòn), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: đường H, phường N, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Lý Nam T, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1968; Con: Có 02 con, lớn 04 tuổi, nhỏ 02 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 86/2006/HSST ngày 20/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2018 cho đến nay. Có mặt.

***\* Bị hại:***

Đặng Thị Thu V, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Trương Thị Ngọc A, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: đường PĐP phường U, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Đặng Thị Kim L, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: đường HT, phường N, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/10/2018, bị cáo Lý Quốc H một mình đi bộ từ nhà trọ khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đến công trình đang xây dựng tại khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để tìm người quen. Đến nơi, bị cáo H không gặp người quen mà thấy đèn sáng trên tầng 2 nhà số K, khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (bên cạnh công trình đang xây dựng) của chị Đặng Thị Thu V nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong tìm tài sản để lấy trộm. Để thực hiện ý định, bị cáo H đi ra phía sau trèo tường vào bên trong, leo lên giàn giáo đang làm của công trình, sau đó leo qua hành lang tầng 2 nhà của chị V, đột nhập vào trong phòng lấy của chị V 01 bóp da nữ, đem ra hành lang lục lấy số tiền 12.000.000 đồng, riêng bóp da bị cáo H bỏ lại hành lang rồi leo theo đường cũ xuống đất tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo H đón xe về thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng đưa cho chị Trương Thị Ngọc A là người chung sống như vợ chồng với bị cáo số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo H cất giữ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 07/11/2018, bị cáo H tiếp tục đột nhập vào nhà số K, khu phố M, phường PT, thành phố BT tỉnh Bến Tre lấy của chị Nguyễn Thị L 01 chiếc đồng hồ đeo tay thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 bóp da màu đen, đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, loại của nữ, hiệu HAODA; số tiền 12.000.000 đồng (do bà Đặng Thị Kim L là mẹ ruột của bị cáo H giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: 01 bóp nữ màu đen, kích thước 25cm x 20 cm, trị giá tài sản tại thời điểm ngày 24/10/2018 là 300.000 đồng.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 109/KL-HĐĐG ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, loại của nữ, hiệu HAODA, trị giá tài sản tại thời điểm ngày 07/11/2018 là 200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 16/KSĐT-KT ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho chị Đặng Thị Thu V số tiền 12.000.000 đồng; Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho chị V 01 bóp da nữ màu đen, kích thước 25cm x 20 cm, đã qua sử dụng và chị V không yêu cầu gì thêm.

Đối với hành vi Lý Quốc H đột nhập vào nhà số K, khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 07/11/2018 lấy trộm của chị Nguyễn Thị L 01 chiếc đồng hồ đeo tay, do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng và bản thân Lý Quốc H chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên không truy cứu thêm trách nhiệm hình sự Lý Quốc H đối với lần trộm cắp này và việc Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

Bị cáo Lý Quốc H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bảng cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Ngọc A trình bày: bị cáo H có đưa cho chị số tiền 3.000.000 đồng, chị không biết số tiền này bị cáo có được từ việc trộm cắp tài sản.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Quốc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/10/2018, tại nhà số K, khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lý Quốc H đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị Đặng Thị Thu V 01 bóp da bên trong có số tiền 12.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lý Quốc H chiếm đoạt của chị V là 12.300.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của chị V để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo H đã bị kết án về tội “Mua bán phụ nữ” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội tự thú”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người bị hại có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự”, bị cáo đang nuôi con chưa thành niên theo quy định tại các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo H là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo tự thú khi tội phạm chưa bị phát hiện nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho chị Đặng Thị Thu V 01 bóp da nữ màu đen, kích thước 25cm x 20 cm, đã qua sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận chị Đặng Thị Thu V đã nhận đủ số tiền bồi thường là 12.000.000 đồng từ gia đình của bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bà Đặng Thị Kim L không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 12.000.000 đồng mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[10] Đối với hành vi Lý Quốc H đột nhập vào nhà số K, khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 07/11/2018 để lấy trộm của chị Nguyễn Thị L 01 chiếc đồng hồ đeo tay, do giá trị tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng và bản thân Lý Quốc H chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên không truy cứu thêm trách nhiệm hình sự H đối với lần trộm cắp này, việc Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[11] Chị Trương Thị Ngọc A có được bị cáo đưa cho số tiền 3.000.000 đồng, khi đưa bị cáo nói đây là tiền đi làm có được nên chị A nhận. Vì không biết số tiền trên là do phạm tội mà có nên không xử lý chị A về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lý Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Quốc H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho chị Đặng Thị Thu V 01 (một) bốp da nữ màu đen, kích thước 25cm x 20 cm, đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận chị Đặng Thị Thu V đã nhận đủ số tiền bồi thường là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng từ gia đình của bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bà Đặng Thị Kim L không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lý Quốc H phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh BT (1b);
- UBND phường N, TP ĐL (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Như Phương**